

Số: /KH-STNMT

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Trên cơ sở Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 22/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW; Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển Chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 411/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch số 2394/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2353/KH-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2022; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 09/02/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình năm 2022; Quyết định số 141/QĐ-STNMT ngày 03/3/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kiện toàn và đổi tên Tổ triển khai thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình thành Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, gắn với cải cách hành chính nhằm hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, tăng cường việc ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính, ứng dụng CNTT trong các nghiệp vụ của đơn vị, từng bước tiến tới tin học hóa công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

Xây dựng, phát triển, vận hành các nền tảng cơ sở dữ liệu (CSDL), hệ thống thông tin chuyên ngành, sử dụng công nghệ thông minh nhằm phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành chuyên môn nghiệp vụ của địa phương, góp phần hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình, bao gồm phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu về phát triển Chính quyền số

- 100% các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở khai thác có hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh, như: Quản lý văn bản và điều hành; Trang thông tin điện tử tổng hợp; Thư điện tử công vụ; Phần mềm Quản lý hồ sơ và đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức; Phần mềm theo dõi sự chỉ đạo điều hành và các phần mềm khác.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 100% tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% thông tin hoạt động của các cơ quan nhà nước liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường được cung cấp trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Đồng thời, chỉ đạo các phòng, các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở tăng cường ứng dụng chữ ký số trong việc gửi, nhận văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào công tác quản lý tài nguyên và môi trường, tập trung cho việc xây dựng CSDL tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý, điều hành các cấp, các ngành. Tổ chức tốt

công tác thông tin, lưu trữ của ngành tài nguyên và môi trường phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Trên 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh/Bộ Tài nguyên và Môi trường; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Triển khai xây dựng, cung cấp các nền tảng dữ liệu số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số quan trọng của Bộ Tài nguyên và Môi trường, của tỉnh đảm bảo được kết nối, chia sẻ.

b) Mục tiêu về phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục nâng cao, đổi mới hiệu quả hoạt động Trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở, tăng cường cập nhật, viết tin bài nhằm thông tin đầy đủ đến cán bộ, cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận ý kiến đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ qua môi trường mạng được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC. Đồng thời, theo dõi, quản lý tốt hệ thống tin nhắn (SMS Brandname) thông báo cho người dân về tình trạng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên điện thoại di động được tích hợp với hệ thống một cửa liên thông và dịch vụ hành chính công tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai trong toàn tỉnh.

- Xây dựng ít nhất 40% tỷ lệ số lượng TTHC đủ điều kiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, đồng thời được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Phần đầu tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được đánh giá trên Cổng Dịch vụ công của cấp tỉnh đạt trên 85%, của cấp huyện và cấp xã đạt trên 80%.

c) Mục tiêu về phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin

- Triển khai xây dựng hệ thống thông tin theo cấp độ của Sở Tài nguyên và Môi trường quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% tỷ lệ giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

- 100% tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động của Sở được kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước.

- 100% công chức, viên chức và người lao động của Sở Tài nguyên và Môi trường được phổ biến, quán triệt thường xuyên về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ chuyên trách CNTT của Sở Tài nguyên và Môi trường được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển Chính quyền số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

a) Phát triển hạ tầng số và các hệ thống nền tảng

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và môi trường.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng di động cung cấp các dịch vụ, khai thác dữ liệu thông tin về tài nguyên và môi trường.

- Triển khai các kế hoạch, đề án, dự án về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường và tỉnh Quảng Bình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia đã và đang triển khai.

b) Phát triển dữ liệu và các ứng dụng, dịch vụ

- Nâng cấp, đổi mới Trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở nhằm giới thiệu những thông tin, kết quả về tài nguyên và môi trường của tỉnh; phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Sở ngày càng tốt hơn.

- Thực hiện nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai tỉnh Quảng Bình (CSDL Quốc gia thành phần).

- Triển khai ứng dụng hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh: Hệ thống quản lý hồ sơ công chức, viên chức (quản lý nhân sự); Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống quản lý công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo...

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để hoàn thiện các chức năng, tính năng, cập nhật CSDL thành phần hiện có của Hệ thống CSDL dùng chung trên nền thông tin địa lý - GIS; tiếp tục chuẩn hóa, cập nhật bản đồ nền và dữ liệu chuyên ngành đã triển khai (quy hoạch sử dụng đất).

- Cập nhật việc triển khai, ứng dụng hiệu quả chữ ký số chuyên dùng Chính phủ lên các thiết bị thông minh cho các lãnh đạo cơ quan.

- Phối hợp các đơn vị liên quan nhằm kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương như CSDL đất đai, dân cư...

- Phát triển, vận hành các hệ thống thông tin nội bộ, chuyên ngành sử dụng công nghệ thông minh phân tích, xử lý, trình bày thông tin, dữ liệu trên các

nền tảng số phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ của các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và cung cấp dịch vụ thuận tiện, an toàn, nhanh chóng cho người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

c) Bảo đảm an toàn thông tin

- Thực hiện Đề án sao lưu dữ liệu (Backup) dự phòng cho Hệ thống CSDL đất đai (ViLIS) tỉnh Quảng Bình (máy chủ, hệ thống lưu trữ, backup, thiết bị mạng, đường truyền,..) tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tham gia tích cực vào các hoạt động của mạng lưới Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh, kịp thời chia sẻ thông tin, phối hợp ứng cứu, xử lý các tình huống, sự cố an toàn thông tin mạng phát sinh.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường; trang thiết bị bảo mật cho các hệ thống ứng dụng, hệ thống mạng của Sở và cơ sở dữ liệu quan trọng của ngành.

- Triển khai xây dựng Hệ thống giám sát an toàn thông tin và phòng chống mã độc cho hệ thống mạng nội bộ của Sở Tài nguyên và môi trường theo mô hình, giải pháp tổng thể của tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thông tin; bố trí cán bộ chuyên trách và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin chống virus, mã độc cho máy tính cá nhân và hệ thống mạng nội bộ Sở.

d) Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính, công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức của Sở.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung, chuyên ngành của tỉnh cho công chức, viên chức của Sở.

- Tăng cường thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bổ sung vào đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, an toàn thông tin mạng. Tranh thủ, phát huy, tận dụng tối đa sự đóng góp của các chuyên gia, các đơn vị chuyên trách CNTT lĩnh vực chuyển đổi số trong xây dựng, hoạch định chương trình, kế hoạch, triển khai các đề án, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT, công nghệ số, phát triển chính quyền số.

2. Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Cung cấp dữ liệu, thông tin chia sẻ, dữ liệu mở, hệ sinh thái nội dung số về tài nguyên và môi trường cho xã hội.

- Triển khai xây dựng hệ thống CSDL và phần mềm quản lý tài nguyên khoáng sản trên nền tảng CSDL quản lý tài nguyên khoáng sản tỉnh Quảng Bình nhằm nâng cao vai trò quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên khoáng sản và công

khai thông tin giúp cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và nắm bắt thông tin.

3. Phát triển xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Phát triển các ứng dụng tài nguyên và môi trường trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ tài nguyên và môi trường ở mọi lúc, mọi nơi.

- Ứng dụng nền tảng công nghệ BlockChain để triển khai vận hành hệ thống Phần mềm Xác minh thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên điện thoại di động và website đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(Có Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số năm 2022 được ban hành kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tranh thủ sự đầu tư, triển khai các dự án công nghệ thông tin từ Trung ương đến địa phương trong việc triển khai các dự án.

- Nguồn ngân sách của tỉnh hàng năm phục vụ triển khai các đề án, dự án về CNTT và kinh phí sự nghiệp ngành tài nguyên và môi trường.

- Nguồn xã hội hoá và các hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở

- Chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh, tăng cường công tác cải cách hành chính để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của ngành tài nguyên môi trường tại địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường tại địa phương.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra thực hiện Kế hoạch; Tổng hợp kết quả báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của công chức, viên chức và người lao động về thực hiện chuyển đổi số.

- Chỉ đạo công chức, viên chức và người lao động thực hiện tốt các nhiệm vụ của Kế hoạch này nhằm góp phần xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường tại địa phương.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ chuyển đổi số của Sở theo Kế hoạch này.

- Thực hiện hướng dẫn việc xây dựng dự toán, công tác quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách theo quy định, bảo đảm công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường

- Đơn vị thường trực giúp việc Tổ Chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở; Tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường tại địa phương.

- Tham mưu Sở báo cáo kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tổ chức phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở rà soát, xây dựng và triển khai quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành tài nguyên và môi trường trên trang thông tin điện tử tổng hợp Sở.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

Yêu cầu các phòng, các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai có vấn đề khó khăn, vướng mắc, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường) để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTCNTT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huệ